

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi các ngân hàng công bố kết quả kinh doanh quý 1 tích cực

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm, tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

VIC, VHM

[Cập nhật công ty]

VIC

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục duy trì các vị thế đã mở trong những phiên trước, tránh mua đuổi và có thể nâng thêm 1 phần tỷ trọng nếu chỉ số về lại vùng hỗ trợ đã đề cập

29/04/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,366.80	+1.17
VN30	1,417.31	+1.17
HĐTL VN30F1M	1,409.00	+1.22
HNXIndex	365.83	+1.56
HNX30	648.26	+1.97
UPCoM	104.31	+1.58
USD/VND	22,968	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.99	-3
Lãi suất qua đêm (%)	2.07	+52
Dầu (WTI, \$)	106.45	+1.03
Vàng (LME, \$)	1,915.21	+1.10

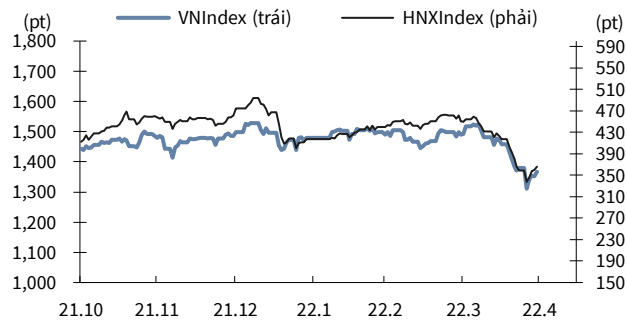


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,366.80 (+1.17%)
KLGD (triệu CP)	598.4 (+38.6%)
GTGD (triệu US\$)	817.1 (+40.9%)
HNXIndex	365.83 (+1.56%)
KLGD (triệu CP)	78.7 (-0.6%)
GTGD (triệu US\$)	72.4 (+12.6%)
UPCoM	104.31 (+1.58%)
KLGD (triệu CP)	78.4 (+95.6%)
GTGD (triệu US\$)	32.6 (+19.3%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+5.0

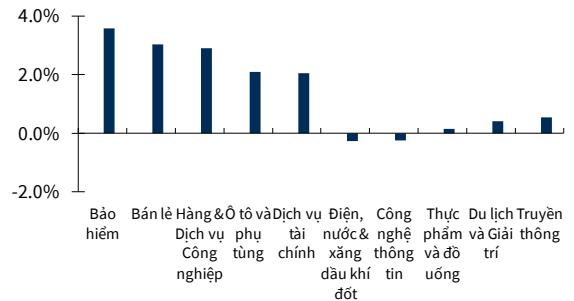
TTCK tăng điểm với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi các ngân hàng công bố kết quả kinh doanh quý 1 tích cực. Tổng cục thống kê cho biết doanh thu du lịch lữ hành có mức tăng mạnh nhất (10.5%), nhờ việc mở cửa hoàn toàn hoạt động du lịch từ 15/3 của Chính phủ và tháng 4 có các kỳ nghỉ lễ lớn, nhu cầu du lịch tăng mạnh và đây là tháng thứ 2 liên tiếp doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tăng trở lại sau 2 tháng giảm sâu ở mức 11% đến gần 36%, cổ phiếu ngành du lịch tăng ở HVN (+0.2%), NVT (+6.9%). Bộ Công Thương cho biết nhu cầu nhập khẩu gạo của EU sẽ tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2020 – 2030, khoảng 250,000 tấn nên các doanh nghiệp Việt cần nắm bắt lợi thế EVFTA để gia tăng thị phần ở thị trường này, cổ phiếu ngành lúa gạo tăng ở TAR (+2%), LTG (1.5%). JPMorgan cho biết giá dầu có thể vọt lên kỷ lục 185 USD/thùng nếu EU cấm vận dầu Nga, cổ phiếu dầu khí tăng ở PVD (+4.1%), PVS (+4.1%). Khối ngoại mua ròng ở NLG (+2.5%), VCB (-0.7%), DGC (+5.7%).

VNIndex & HNXIndex



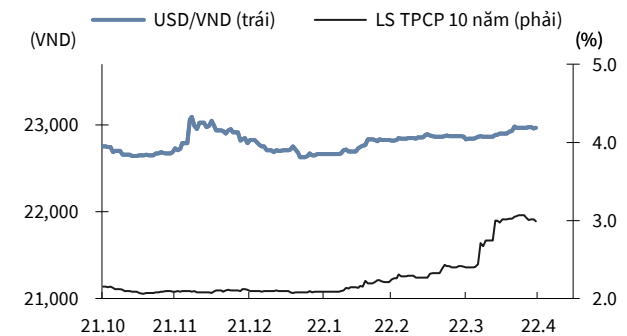
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



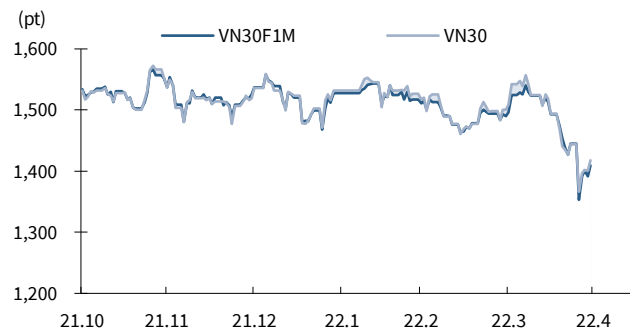
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,417.31 (+1.17%)
VN30F1M	1,409.0 (+1.22%)
Mở cửa	1,395.0
Cao nhất	1,421.6
Thấp nhất	1,389.6
KLGD (HĐ)	245,756 (-4.4%)

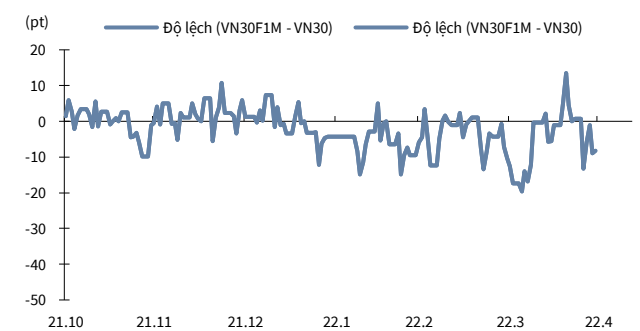
Các HĐTL tăng điểm, tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở. Chênh lệch F2205 và chỉ số VN30 diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay. Sau khi giảm mạnh trong đầu phiên sáng xuống mức -9.98 điểm, mức chênh lệch tăng dần lên 5.04 điểm sau đó biến động giằng co và giảm trọng trong phiên ATC xuống mức -8.31 điểm. Khối ngoại mua ròng mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản đi ngang nhưng vẫn ở mức cao.

HĐTL VN30F1M & VN30



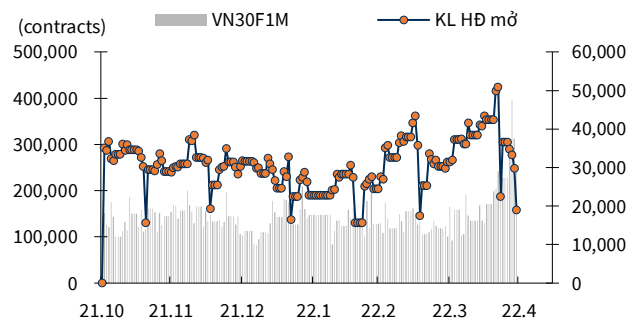
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



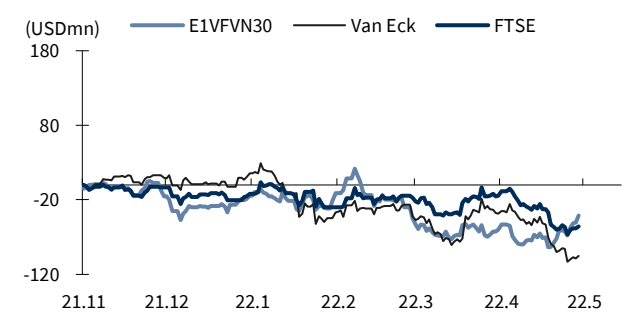
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

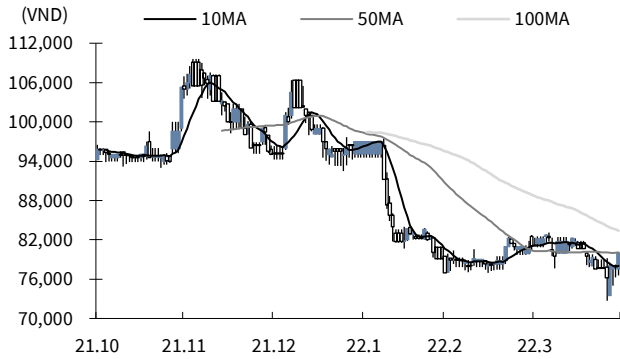
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Vinhomes (VHM)



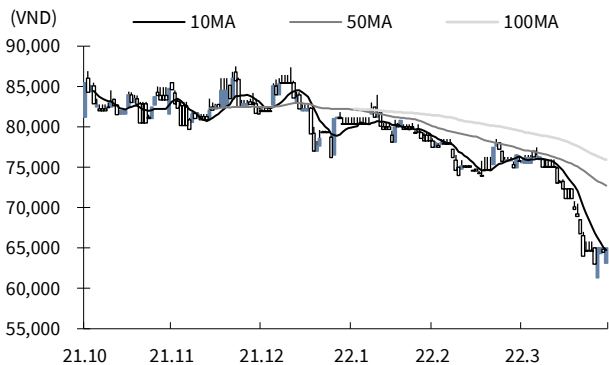
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM tăng 0.78% lên 65,000 VND/cp

- Công ty cổ phần Vinhomes công bố kết quả kinh doanh quý 1 tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 8,923 tỷ đồng, đến từ việc bàn giao bất động sản để ở tại ba đại dự án Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Grand Park và lợi nhuận hợp nhất sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 4,540 tỷ đồng.

- VHM cho biết thêm vào tháng 4, Vinhomes ra mắt Vinhomes Ocean Park – The Empire, giai đoạn 2 của Đại dự án Vinhomes Ocean Park

Tập đoàn Vingroup - CTCP (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 2.7% lên 80,000 VND/cp

- Tập đoàn Vingroup công bố kết quả kinh doanh quý 1 với tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 18,229 tỷ đồng, giảm 21.7% YoY và lợi nhuận sau thuế đạt 512 tỷ đồng.

- Doanh nghiệp cho biết thêm VinFast đã nhận tổng cộng khoảng 60,000 đơn đặt hàng VF 8 và VF9 trên toàn cầu chỉ sau 3 tháng mở đăng kí, bên cạnh đó hoạt động của Vinpearl đã hồi phục mạnh mẽ trong quý, tổng số đêm phòng bán tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ khách du lịch nội địa tăng mạnh trong dịp nghỉ lễ.

Vingroup (VIC)

Lãi ròng quý 1/2022 tăng 17%YoY

Vingroup đã công bố KQKD Quý 1/2022 với doanh thu đạt 18,229 tỷ VND (-22%YoY), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 2,454 tỷ VND (+17%YoY).

Mảng chuyển nhượng BĐS có triển vọng tốt, cho thuê BĐS kì vọng hồi phục mạnh mẽ.

- Trong quý 1, Vinhomes ghi nhận doanh số bán 9,400 căn phần lớn đến từ 3 đại dự án đang triển khai và dự án Star City. Doanh thu quý 1/2022 của riêng Vinhomes (bao gồm cả doanh thu bán buôn và BCC) đạt 14,278 tỷ VND (-9%YoY), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 4,540 tỷ VND (-16%YoY). Doanh số bán và chưa ghi nhận doanh thu đến cuối quý 1/2022 đạt 57,000 tỷ VND (+9%YoY). Vinhomes đặt kế hoạch doanh thu và LNST đạt lần lượt 75,000 tỷ VND (-12%YoY) và 30,000 tỷ VND (-23%YoY).
- Vinhomes sẽ mở bán khoảng 5,800 căn thấp tầng tại dự án Vinhomes The Empire (Hưng Yên) vào ngày 30/4/2022. Giá bán ước tính khoảng 1,300-2,200 USD/m² sàn. Hai dự án lớn còn lại là Vinhomes Cổ Loa và Vinhomes Wonder Park dự kiến được mở bán trong nửa cuối năm nay.
- Đối với Vincom Retail: Kết quả kinh doanh quý 1/2021 giảm đáng kể so với cùng kỳ nhưng cải thiện đáng kể so với quý trước đó. Cụ thể, doanh thu quý 1/2022 đạt 1,369 tỉ VND (+0.2%QoQ và -38% YoY) và LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 377 tỉ VND (+210%QoQ và -52% YoY). KQKD giảm so với cùng kỳ do trong quý công ty đã giải ngân gói hỗ trợ 464 tỉ VND cho khách thuê bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh (Trong quý 1/2021, do sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường bán lẻ, công ty không giải ngân gói hỗ trợ nào). Tính đến hết quý 1/2022, tổng diện tích sàn cho thuê của VRE là 1,654 nghìn m², giữ nguyên so với cùng kỳ. Tỷ lệ lấp đầy trong quý đạt 82.7%, giảm 1.7 điểm phần trăm so với cùng kỳ. Trong ngày 28/04/2022, VRE đã khai trương TTTM Vincom Mega Mall tại Vinhomes Smart City có quy mô 68,000m² với tỉ lệ lấp đầy đạt 98%. Hai TTTM Vincom Plaza tại Mỹ Tho và Bạc Liêu được dự kiến khai trương vào tháng 6/2022 với tỷ lệ lấp đầy lần lượt đạt 96% và 95%.

Mảng sản xuất: Đẩy mạnh phát triển ô tô điện.

- Doanh thu mảng sản xuất trong quý 1/2022 đạt 3,334 tỷ VND (-31%YoY). Lãi trước thuế mảng sản xuất là 10 tỉ VND.
- Trong Quý 1, VinFast bán được 6,700 xe ô tô (-3%YoY) và 15,100 xe máy điện (+148% YoY), duy trì vị trí đứng đầu về thị phần trong các phân khúc. Tính đến 4/4/2022, VinFast đã nhận được hơn 60,000 đơn đặt hàng trước cho hai mẫu xe ô tô điện VF8 và VF9. Trong quý, công ty đã bàn giao khoảng 420 xe ô tô điện VF e34 và sẽ đẩy mạnh bàn giao từ quý 2, dự kiến cả năm bàn giao khoảng 20,000 xe điện VF e34 đến khách hàng.
- Trong quý, VinFast và bang North Carolina đã ký kết biên bản ghi nhớ về việc xây dựng nhà máy sản xuất xe điện tại Mỹ. Giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư là 2 tỷ USD được khởi công trong năm 2022 ngay sau khi nhận được giấy phép xây dựng. Công suất giai đoạn 1 dự kiến đạt 150,000 xe mỗi năm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đã sớm lấy lại đà hồi phục sau nhịp rung lắc nhẹ vào đầu phiên và dần mở rộng biên độ tăng điểm về cuối phiên.
- Sau nhịp hồi phục khá tích cực từ đáy ngắn hạn, chỉ số có thể sẽ sớm gặp phải áp lực rung lắc từ vùng kháng cự gần quanh 146x và xa hơn là 1400. Mặc dù vậy, vùng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 1320 (+-10) được kỳ vọng sẽ đóng vai trò điểm đỡ gần cho VNIndex và cơ hội mở rộng thêm đà hồi phục sau đó vẫn được đánh giá cao.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì các vị thế đã mở trong những phiên trước, tránh mua đuổi và có thể nâng thêm 1 phần tỷ trọng nếu chỉ số về lại vùng hỗ trợ đã đề cập.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1426 - 1430

Kháng cự gần: 1417 - 1421

Hỗ trợ gần: 1389 - 1394

Hỗ trợ xa: 1375 - 1379

- F1 ghi nhận một nhịp tăng điểm tích cực với biên độ mở rộng trong phiên trước khi đánh mất một phần thành quả đạt được về cuối phiên.
- Xung lực tăng điểm tích cực giúp cho chỉ số vượt vùng cản gần quanh 140x và có nhịp thử thách vùng kháng cự xa quanh 1420. Mặc dù cơ hội mở rộng thêm nhịp tăng điểm trong phiên kế tiếp vẫn được duy trì, F1 nhiều khả năng sẽ sớm đối mặt với áp lực rung lắc và kiểm định lại các vùng hỗ trợ bên dưới.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự hoặc mở LONG khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở 1 phần trạng thái LONG tại vùng hỗ trợ xa nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

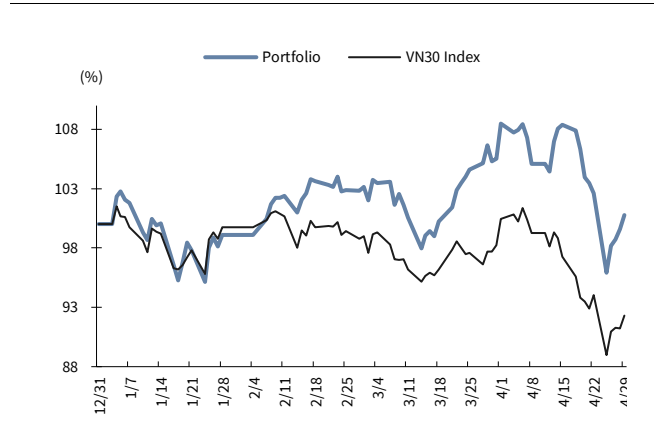
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.17%	1.18%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.71%	0.78%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/04/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	149,200	2.9%	93.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Dam Phu My (DPM)	04/03/2022	67,400	1.5%	11.8%	- Giá phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao với nguồn cung hạn chế, trong khi nhu cầu trong nước phục hồi - Tình hình tài chính lành mạnh, ROE cao nhất ngành, đòn bẩy thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	108,000	1.7%	40.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	197,500	2.9%	2.9%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	82,400	4.2%	142.4%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	105,000	-0.5%	260.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	27,750	-1.6%	46.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	106,000	-1.6%	44.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	43,300	0.5%	199.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	43,800	1.9%	219.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duê cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NLG	2.5%	33.0%	158.0
VCB	-0.7%	23.6%	150.1
DGC	5.7%	14.5%	44.9
KDH	1.9%	32.8%	42.0
HPG	0.5%	21.6%	18.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.8%	23.5%	-220.4
GEX	3.1%	10.2%	-48.5
VIC	2.7%	12.6%	-36.7
GAS	-1.6%	2.9%	-20.4
DGW	3.0%	26.5%	-24.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	4.7%	8.5%	10.0
PVI	6.7%	58.0%	2.5
IDV	5.9%	19.4%	1.5
TNG	5.9%	1.6%	0.9
TA9	5.2%	11.7%	0.8

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVG	1.7%	0.6%	-0.1
VTV	-1.4%	0.6%	-0.1
PLC	1.2%	1.7%	-0.0
TOT	-0.8%	4.4%	-0.0
WCS	1.0%	27.9%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	2.6%	BCM, VIC
Ô tô và phụ tùng	2.2%	DRC, HHS
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.9%	REE, HAH
Truyền thông	1.3%	YEG, PNC
Xây dựng và Vật Liệu	0.6%	ROS, HBC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-4.5%	FPT, CMG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.5%	GAS, BWE
Bán lẻ	-3.4%	MWG, DGW
Du lịch và Giải trí	-3.3%	VJC, HVN
Dầu khí	-3.1%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-2.9%	MIG, PGI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5.4%	VSH, BWE
Bán lẻ	-5.7%	FRT, AST
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.3%	MSH, AAT
Thực phẩm và đồ uống	-6.7%	VHC, VCF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-21.7%	VGC, VCG
Truyền thông	-18.7%	YEG, ADG
Dịch vụ tài chính	-17.9%	SSI, VCI
Ô tô và phụ tùng	-16.2%	TCH, HHS
Dầu khí	-15.2%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	220,154 (9.6)	22.5	73.4	39.3	14.7	4.4	7.3	3.0	2.7	2.7	3.0	-1.0	-15.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	332,350 (14.5)	26.6	7.9	6.8	35.9	24.6	22.7	1.8	1.4	0.8	0.5	15.0	-20.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	132,394 (5.8)	17.8	29.0	19.2	-7.6	8.2	11.2	2.2	2.0	3.5	0.0	-5.1	2.7
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	367,234 (16.0)	31.3	27.6	18.5	6.7	15.6	18.8	3.8	3.1	0.4	1.2	-0.6	-9.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	60,960 (2.7)	11.6	22.0	17.7	13.7	13.7	14.4	2.5	2.2	1.9	-2.2	10.3	-6.1
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	444,251 (19.4)	13.9	15.1	7.8	-	15.0	12.4	1.8	2.1	2.5	5.6	21.7	4.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	98,442 (4.3)	6.3	14.6	11.9	11.7	20.1	21.4	2.7	2.3	-0.7	-1.6	-1.2	2.7
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	95,708 (4.2)	12.7	14.0	10.1	-5.3	17.2	20.2	2.0	1.6	1.5	-3.2	12.1	0.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	392,184 (17.1)	0.0	7.1	5.9	14.3	21.0	20.6	1.4	1.1	4.0	-0.2	10.0	-12.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	162,191 (7.1)	1.4	6.8	5.7	50.3	20.1	20.9	1.2	1.0	-1.6	-5.6	13.3	-18.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	879,172 (38.4)	0.0	11.1	8.9	18.8	16.7	17.1	1.7	1.4	0.5	-0.3	0.8	2.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	441,206 (19.3)	0.0	7.3	5.9	14.6	24.1	23.4	1.5	1.2	1.2	-0.7	-6.9	3.1
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	108,241 (4.7)	4.2	7.0	5.8	23.3	22.4	21.9	1.4	1.1	0.4	0.6	-8.2	-18.0
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	333,138 (14.5)	14.0	12.0	7.1	26.5	13.9	17.8	1.4	1.2	0.0	-3.8	14.2	-12.1
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	167,998 (7.3)	0.0	7.9	6.4	37.4	23.0	22.6	1.7	1.3	0.0	-4.5	16.6	-18.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	11,028 (0.5)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	0.0	-5.7	20.0	-11.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	145,775 (6.4)	21.0	20.8	17.9	15.8	10.2	11.1	2.0	1.9	3.5	-1.4	1.1	10.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	29,936 (1.3)	14.2	36.1	16.4	9.1	11.6	13.5	3.9	1.8	2.7	1.6	14.2	-14.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	352,754 (15.4)	55.4	15.0	14.1	-3.2	15.2	15.2	-	-	0.1	-6.9	21.3	-35.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	116,260 (5.1)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	5.1	-5.7	26.9	-42.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	111,949 (4.9)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	-0.2	-3.5	23.0	-41.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	475,237 (20.7)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	2.0	-2.1	0.3	-6.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	235,050 (10.3)	42.1	15.7	14.6	4.0	30.3	32.5	4.5	4.3	-0.1	-2.2	-1.7	-14.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	41,123 (1.8)	36.9	24.3	20.0	7.3	19.3	21.5	4.4	4.0	-1.8	-4.8	2.6	7.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	148,455 (6.5)	16.5	32.0	22.6	-51.9	14.5	19.7	4.5	3.7	-0.4	-5.9	-3.3	-18.6
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	87,998 (3.8)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.8	2.9	31.0	-40.0	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	96,239 (4.2)	11.0	113.1	22.7	-88.5	6.8	19.8	-	-	0.7	-6.0	-9.1	1.2
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	159,280 (7.0)	10.8	22.1	19.4	-57.0	12.2	13.6	2.5	2.4	1.1	3.8	-7.8	15.0
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	188,949 (8.2)	38.4	8.3	10.8	65.7	14.1	9.3	1.1	1.1	2.2	-1.3	26.9	-49.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	101,821 (4.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	6.8	32.8	-	-61.0
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	615,069 (26.9)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	3.1	-4.4	27.9	-30.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	91,388 (4.0)	3.6	11.8	8.7	-52.4	4.2	5.4	0.5	0.5	-4.3	-2.6	42.8	-49.3
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	76,535 (3.3)	0.0	12.9	10.7	-4.5	13.8	14.4	1.7	1.6	4.2	7.6	2.4	19.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtrệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	83,156 (3.6)	46.1	17.5	16.2	-17.5	20.4	19.5	3.6	3.4	-1.6	-5.6	-5.3	10.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	30,730 (1.3)	31.4	10.7	9.5	-10.5	15.7	16.1	1.5	1.4	2.0	-0.2	-4.1	-14.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,684 (0.1)	34.1	13.8	8.6	-5.1	10.1	17.3	1.2	1.2	0.0	-3.8	14.6	-21.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	767,360 (33.5)	18.0	6.7	6.4	21.9	29.9	23.1	1.6	1.3	0.5	-1.1	-5.6	-6.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	473,753 (20.7)	36.5	7.1	14.7	-0.5	31.6	15.2	2.0	2.0	1.5	1.2	-8.0	34.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	284,147 (12.4)	46.5	8.4	12.4	-4.5	29.9	17.6	2.2	2.0	1.7	0.3	19.1	5.3
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	217,247 (9.5)	38.9	4.5	5.1	67.9	24.0	19.9	1.0	0.9	-0.2	-6.3	24.6	-24.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	87,740 (3.8)	97.2	13.7	12.2	17.2	7.0	7.6	0.9	0.9	3.7	1.8	27.6	-30.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	83,539 (3.6)	4.6	17.6	14.0	-51.0	14.1	15.9	1.8	1.8	0.4	-4.2	14.9	-10.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,500	9,854 (428)	182,214 (8.0)	39.9	25.6	12.0	-11.9	3.3	5.9	0.7	0.7	4.1	4.3	33.4	-17.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	87,152 (3.8)	35.9	7.6	6.5	2.2	16.5	16.4	1.1	0.9	4.6	1.5	24.0	-15.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	385,635 (16.8)	0.0	16.6	13.9	14.4	27.7	27.2	4.4	3.7	2.9	-4.2	1.8	9.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	151,407 (6.6)	0.0	18.5	15.1	2.4	21.2	21.6	3.4	2.8	1.7	-6.1	-2.3	12.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	7,896 (0.3)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.5	9.4	36.0	-26.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	159,302 (7.0)	30.3	19.3	16.1	-75.2	30.5	28.4	5.5	4.2	4.8	1.4	0.3	56.2
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	85,882 (3.7)	34.6	9.4	10.6	41.2	35.0	25.3	2.7	2.3	1.2	1.4	13.0	-1.8
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,931 (0.1)	45.4	16.8	15.5	10.7	20.1	19.9	3.1	2.8	1.2	-0.6	-9.7	-10.5
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	403,393 (17.6)	0.0	18.9	15.1	15.5	26.9	28.5	4.6	3.9	-0.5	-5.5	0.1	12.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng
tungla@kbsec.com.vn

Nguyễn Ngọc Hiếu
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng
hieunn@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
quangtpt@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.